TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 09/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông: Phan Xuân Hùng.
2/Ông: Nguyễn Xuân Khải.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền- Thư ký TAND Thị xã M
Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - KSV.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã M, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 20/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST- HS ngày 27/12/2019 đối với:

***** Bị cáo**: Hồ Ngọc H** - sinh năm 2000 Giới tính: Nữ
Nơi cư trú: Tổ 6, phường Q, thành phố S, tỉnh S
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 12/12
Họ và tên bố: Hồ Ngọc B - sinh năm 1961.
Họ và tên mẹ: Phạm Thị H - sinh năm 1966.
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 01 giờ 25 phút ngày 17/10/2019 đến 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại phường phường Q, thành phố S, tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa.

***Những người làm chứng:**
1/Bà: Đặng Thị Q - Sinh năm 1966.
Trú tại:Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H.
2/Chị: Cầm Như Q - Sinh ngày 20/12/2001.
Người giám hộ: Bà Lò Thị D - sinh năm 1975.
Đều HKTT:Tiểu khu 4, thị trấn Í, huyện M, tỉnh S.
3/Ông: Đặng Thanh H - sinh năm 1971.
Trú tại: Tổ dân phố V, phường B, thị xã M, tỉnh H.
Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 50 phút ngày 16/10/2019, Công an thị xã M phối hợp cùng Công an phường B tiến hành kiểm tra về việc khai báo tạm trú, tạm vắng tại nhà trọ gia đình bà Đặng Thị Q - sinh năm 1966 thuộc khu nhà trọ Tổ dân phố V, phường B, thị xã M thì phát hiện tại phòng trọ số 02 có chị Cầm Như Q - sinh năm 2001, đăng ký HKTT tại: Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La và Hồ Ngọc H - sinh năm 2000, đăng ký HKTT tại: Tổ 6, phường Q, thành phố S, tỉnh S. Quá trình kiểm tra phát hiện H tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi sách giả da màu trắng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén dạng trụ tròn màu xanh, trên mặt viên nén có chữ "LV" (niêm phong ký hiệu M1); 01 túi sách giả da màu trắng; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hồ Ngọc H.

Ngày 17/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại:Tổ 6, phường Q, thành phố S, tỉnh S. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số: 599/PC09 ngày 17/10/2019; Bản kết luận giám định số: 599/PC09 ngày 20/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh kết luận: Chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M1 thu của Hồ Ngọc Hà có khối lượng là: 0,369gam, là ma túy loại MDMA. Hoàn lại 0,285 gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ghi M1 sau giám định.

Quá trình điều tra H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra H khai nhận: Khoảng tháng 9/2019 (không nhớ rõ ngày cụ thể), H đi đến một quán Bar trên địa bàn Hà Nội (không nhớ rõ địa chỉ, tên quán Bar) chơi. Tại đây H gặp một nam thanh niên mới quen (không rõ tên, tuổi và địa chỉ), người này đưa cho H 01 viên ma túy loại MDMA và nói "kẹo đấy, chơi đi". H biết đây là ma túy tổng hợp, tuy nhiên do không có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã cất viên ma túy trên vào trong túi sách giả da màu trắng của H với mục đích để tặng hoặc cho số ma túy trên nếu người khác cần chứ không có mục đích sử dụng, mua bán, vận chuyển số ma túy trên. Ngày 16/10/2019, Hà đi đến phòng trọ của Cầm Như Quỳnh ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M chơi. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã M kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Đối với Cầm Như Q là người thuê phòng trọ số 02 ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M. Qua điều tra xác minh, Q không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Đặng Thị Q cho Q thuê phòng trọ nhưng bà Q không biết H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên H khai đã cho H ma túy nêu trên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên trên và cũng không

xác định được quán Bar nơi nam thanh niên này cho H ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hồ Ngọc H. Qua xác minh là tài sản hợp pháp của H và không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 19/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M đã tiến hành trả lại tài sản trên cho H, H nhận lại và không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-MH ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M truy tố Hồ Ngọc H về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diệnViện kiểm sát nhân dân Thị xã M giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Hồ Ngọc H phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 đều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo đi thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ 02 ngày).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,285gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định; 01 túi sách giả da đã qua sử dụng màu trắng, có quai đeo màu trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc H không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M; Bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Thị xã M và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người làm chứng; Biên bản kiểm tra; Kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 9/2019 (không nhớ rõ ngày cụ thể), bị cáo đi chơi tại một quán Bar trên địa bàn Hà Nội (không nhớ rõ địa chỉ, tên quán Bar) gặp một nam thanh niên mới quen (không rõ tên, tuổi và địa chỉ), người thanh niên này đưa cho bị cáo 01 viên ma túy loại MDMA và bảo bị cáo dùng. Bị cáo biết đây là ma túy tổng hợp, do không có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã cất viên ma túy trên vào trong túi sách giả da màu trắng của mình với mục đích để tặng hoặc cho nếu người khác cần chứ không có mục đích sử dụng, mua bán, vận chuyển số ma túy trên. Ngày 16/10/2019, bị cáo đi đến phòng trọ của Cầm Như Q ở tổ dân phố V, phường B, thị xã M chơi. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã M kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng là: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén dạng trụ tròn màu xanh, trên mặt viên nén có chữ "LV" có trọng lượng 0,369gam ma túy loại MDMA. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tàng trữ mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành trên thị trường. Hành vi của bị cáo trực tiếp tiếp tay cho việc mua, bán mặt hàng cấm. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử cần xem xét đến đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

3/*Về nhân thân,các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo*:.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và tự nguyện thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông nội và 01 Huân chương kháng

chiến hạng nhì của bà nội bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên hành vi của bị cáo rất nguy hiểm. Khi được thanh niên lạ cho ma túy, mặc dù bị cáo không có nhu cầu sử dụng nhưng bị cáo không vứt đi hoặc hủy bỏ mà bị cáo lại giữ lại với mục đích ai có nhu cầu thì bị cáo cho để sử dụng. Nhận thức và ý thức của bị cáo rất nguy hiểm, hành vi của bị cáo trực tiếp tiếp tay cho hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về vật chứng*: Đối với 0,285gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc túi sách giả da có quai đeo màu trắng bị cáo sử dụng làm công cụ cất giữ ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc H phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"***

2. Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 02 (hai) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 01(một) năm 05 (năm) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,285gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định; 01 túi sách giả da màu trắng có quai đeo màu trắng. (Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ – VKSMH ngày 19/12/2019)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- VKS Thị xã + VKSND tỉnh H;
- Công an + Chi cục THADS thị xã;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm